TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST- DS	*Phổ Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án ngày 28 tháng 6 năm 2023, về việc các bên đã thoả thuận được với nhau đối với hồ sơ hoà giải thụ lý số 02/2022/TLHG ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: TDP Đồng Xuân, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: TDP Tân Thịnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2022, về việc kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Toà án lập ngày 28 tháng 6 năm 2023 do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung thoả thuận trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án lập ngày 28 tháng 6 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhân được biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo, không bên nào có ý kiến thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng H, trú tại TDP Đồng Xuân, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và chị Nguyễn Thị T trú tại: TDP Tân Thịnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng H và chị Nguyễn Thị T nhất trí xác định: Số tiền chị T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H là: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu chị T phải trả khoản tiền lãi chậm thanh toán tính từ thời điểm vay cho đến nay, chị T nhất trí.

2.2. Về thời hạn, phương thức trả nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng H và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận: chị Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Hồng H làm 02 kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ thứ nhất: Ngày 31/8/2023: trả 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng);

- Kỳ thứ hai: Ngày 30/11/2023: trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2.3. Về địa điểm trả nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng H và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận địa điểm thanh toán trả số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Biện pháp bảo đảm thi hành án: Bà Nguyễn Thị Hồng H và chị Nguyễn Thị T nhất trí thỏa thuận: Đến kỳ hạn thanh toán như thoả thuận nêu trên, nếu chị T không trả được mà vi phạm về kỳ hạn trả nợ thì bà Nguyễn Thị Hồng H có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản tiền phải thanh toán mà không cần phải đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

2.5. Lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng H và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận tính lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sư.

4. Các bên, người khởi kiện, người bị kiện liên quan đến quyết định của Toà án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời hạn 15 ngày nhận được quyết định của Toà án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tranh chấp;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- CCTHADS thành phố Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Hoà giải viên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà